

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **685** /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày **26** tháng **02** năm **2020**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K2+191,1 và K2+803 đê bao hữu sông Hoàng thuộc công trình xử lý khẩn cấp sạt lở đê bao hữu sông Hoàng, đoạn K2+100-K4+100, xã Tế Nông, huyện Nông Cống

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 để xử lý khẩn cấp các công trình bị thiệt hại do mưa, lũ gây ra năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 448/SNN&PTNT-TL ngày 17/02/2020 và UBND huyện Nông Cống tại Công văn số 33/UBND-QLDA ngày 08/01/2020 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K2+191,1 và K2+803 đê bao hữu sông Hoàng thuộc công trình xử lý khẩn cấp sạt lở đê bao hữu sông Hoàng, đoạn K2+100-K4+100, xã Tế Nông, huyện Nông Cống,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê tại các vị trí K2+191,1 và K2+803 đê bao hữu sông Hoàng thuộc công trình xử lý khẩn cấp sạt lở đê bao hữu sông Hoàng, đoạn K2+100-K4+100, xã Tế Nông, huyện Nông Cống, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Cống qua đê tại các vị trí K2+191,1 và K2+803 đê bao hữu sông Hoàng thuộc công trình xử lý khẩn cấp sạt lở đê bao hữu sông Hoàng, đoạn K2+100-K4+100, xã Tế Nông, huyện Nông Cống.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Nông Cống.

3. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần Hàn Lê.

4. Vị trí xây dựng: Tại K2+191,1 và K2+803 thuộc đê bao hữu sông Hoàng, xã Tế Nông, huyện Nông Cống.

5. Kích thước hố móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

5.1. Cống tại K2+191,1:

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng cống: (+2.86) m.

+ Mái mở móng: $m = 1,5$.

+ Cao độ đáy cống: (-0.40) m.

+ Chiều dài cắt đê tại mặt đê: $L = 15,18$ m.

+ Chiều dài cắt đê tại đáy hố móng: $L = 3,3$ m.

- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu: Hình thức cống hộp một cửa, khẩu diện cống $b \times h = (1,2 \times 1,4)$ m, thân cống dài 16,4 m, khớp nối thân cống bằng nhựa PVC, đắp đất sét luyên quanh thân cống; tường cánh, tường đầu và thân cống bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250, sân phía đồng bằng bê tông thường M200, phía sông bố trí bệ tiêu năng bằng BTCT M250; dàn đóng mở phía sông bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành bằng ổ khóa V5.

5.2. Cống tại K2+803 (Cống nổi dài về phía sông):

- Kích thước hố móng:

+ Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng cống: (+2.35) m.

+ Mái mở móng: $m = 1$.

+ Cao độ đáy cống: (+2.01) m.

+ Chiều dài xẻ đê tại cao trình (+2.11) m: $L = 3,74$ m.

+ Chiều dài xẻ đê tại đáy hố móng: $L = 2,1$ m.

- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu: Hình thức cống tròn 1 cửa, $\Phi 100$, dày 9 cm bằng bê tông ly tâm H30; thân cống nổi dài 4,8 m, khớp nối thân cống bằng nhựa PVC; đắp đất sét luyên quanh thân cống; bệ tiêu năng bằng BTCT M250; cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành bằng ổ khóa V3.

(Có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo)

6. Thời gian cắt xẻ đê và hoàn thành hạng mục công trình: Được phép thực hiện từ ngày có Quyết định cấp phép và hoàn thành trước ngày 30/4/2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cống qua đê tại các vị trí K2+191,1 và K2+803 đê bao hữu sông Hoàng thuộc công trình xử lý khẩn cấp sạt lở đê bao hữu sông Hoàng, đoạn K2+100-K4+100, xã Tế Nông, huyện Nông Cống đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định

hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung con phai dự phòng để vận hành công khi có sự cố.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong quá trình thi công và khai thác, sử dụng.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ lòng sông.

- Sau khi hoàn thành công trình, trong thời gian 15 ngày, chủ đầu tư và nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại mặt bằng, thanh thải toàn bộ các vật liệu, phế thải trong phạm vi bảo vệ đê điều, lòng sông, bãi sông, vệ sinh môi trường theo hiện trạng ban đầu, đồng thời gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi, phục vụ công tác phòng chống lụt, bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền